

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2019/HS-ST
Ngày 28/6/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Pho.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Trung Hiếu.
2. Bà Phạm Thu Nguyệt.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Đỗ Thúy Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Kiên Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 33/2019/TLST-HS ngày 13 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/2019/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên **Nguyễn Phi H**, sinh ngày: 03/4/1996, tại: Kiên Giang. Nơi cư trú: ấp T, xã D, huyện K, tỉnh Kiên Giang; CMND số: 371734358; nghề nghiệp: Ngu phủ; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Thơm và bà Dương Thị T; chưa có vợ con. Tiền án: Không, tiền sự: Không. Ngày 12/02/2019 bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo có mặt.

- Bị hại: Võ Thành T, sinh năm: 2004 (Đã chết). Nơi cư trú: ấp 3, xã Long Điền Đông A, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu. Tạm trú: Tổ 3, khu phố N, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện hợp pháp của bị hại Võ Thành T:

1. Ông Võ Thành N, sinh năm: 1972 (Cha ruột). Nơi cư trú: Khóm 6, phường 5, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu. Có mặt.

2. Bà Mai Thị N, sinh năm: 1983 (Mẹ ruột). Nơi cư trú: ấp 3, xã Long Điền Đông A, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu. Có mặt

Cùng tạm trú: Tổ 3, khu phố N, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Dương Thị T, sinh năm 1971. Nơi cư trú: Số nhà 96, tổ 3, ấp T, xã D, huyện K, tỉnh Kiên Giang. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 06 giờ sáng ngày 10/10/2018, Nguyễn Phi H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát số 68K1-237.12 (Xe do mẹ ruột của H là bà Dương Thị T đứng tên chủ sở hữu) lưu thông từ nhà ở tổ 3, ấp T, xã D, huyện K, tỉnh Kiên Giang đến cầu T thuộc ấp T, xã D để chuẩn bị dụng cụ đi ghe biển (H chưa có giấy phép lái xe). Đến khoảng 06 giờ 35 phút cùng ngày, H tiếp tục điều khiển xe mô tô lưu thông theo hướng ngược lại từ cầu T về nhà trên tuyến Quốc lộ 80 theo hướng Rạch Giá đi Hà Tiên. Khi đến trước cửa nhà, H điều khiển xe rẽ trái sang đường nhưng không bật tín hiệu đèn nhan, khi xe lưu thông qua hơn giữa đường thì va chạm với xe mô tô biển kiểm soát số 94AB-055.01 do Võ Thành T đang lưu thông cùng chiều phía sau, làm xe của T ngã vào lề đường bên trái. Hậu quả đến ngày 12/10/2018 Võ Thành T đã tử vong do bị chấn thương sọ não.

- Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định:

Hiện trường xảy ra tai nạn vào lúc 06 giờ 40 phút, trời không mưa, mặt đường khô ráo, gió nhẹ, ánh sáng ban ngày vào buổi sáng, đoạn đường trải nhựa bằng phẳng, ngoài khu vực đông dân cư, nơi có biển báo đường bộ “Biển báo trẻ em”, mặt đường rộng 5,9m, không có dải phân cách và vạch kẻ phân làn đường; lấy trụ điện trung thế 101 làm điểm mốc cố định tại hiện trường, chọn hướng Hà Tiên đi Rạch Giá làm hướng chuẩn, các dấu vết, vị trí phương tiện đo vuông góc vào lề phải theo hướng chuẩn đã chọn; tại hiện trường có xe mô tô biển kiểm soát 68K1-237.12, xe mô tô biển kiểm soát 94AB-055.01; hiện trường không còn nguyên vẹn, do nạn nhân đã được người dân đưa đi cấp cứu khỏi hiện trường, nhưng không đánh dấu vị trí để lại hiện trường, do lượng xe lưu thông qua lại làm mờ đi một số dấu vết tại hiện trường.

Vị trí phương tiện, tang vật, dấu vết được đánh số thứ tự theo số tự nhiên như sau: Vết cày (1); vết cày (3); xe mô tô BKS 94AB-055.01 (2); xe mô tô BKS

68K1-237.12 (4); biển báo hiệu đường bộ (5); trụ điện trung thế 101. Vết cày (1) nằm bên phải phần đường theo hướng Hà Tiên đi Rạch Giá, vết cày đứt khoảng, làm khuyết nhựa đường có chiều hướng Rạch Giá đi Hà Tiên; đầu vết cày (1) đo vuông góc vào lề phải là 01m, cuối vết cày (1) trùng với gát chân trước bên phải xe (2); vết cày (1) dài 5,8m; xe (2) ngã nghiêng bên phải, trong lề đường phải theo hướng Hà Tiên đi Rạch Giá, đầu xe quay vào trong, đuôi xe quay ra ngoài; trục trước xe (2) đo vuông góc ra lề đường là 1,2m, trục sau xe (2) đo vuông góc ra lề đường là 0,2m; từ đầu vết cày (1) đến đầu vết cày (3) là 1,9m; vết cày (3) nằm bên phải phần đường theo hướng Hà Tiên đi Rạch Giá, vết cày (3) đứt khoảng, làm khuyết nhựa đường có chiều hướng Rạch Giá đi Hà Tiên; đầu vết cày (3) đo vuông góc vào lề phải là 2,9m, cuối vết cày (3) trùng với gát chân trước bên trái xe (4); vết cày (3) dài 10m; xe (4) ngã nghiêng sang trái, nằm giữa đường, đầu xe quay sang lề trái, đuôi xe quay vào lề phải theo hướng Hà Tiên đi Rạch Giá; trục trước xe (4) đo vuông góc vào lề phải là 2,5m, trục sau xe (4) đo vuông góc vào lề phải là 1,5m; từ trục sau xe (2) đến trục sau xe (4) là 4,8m; từ trục trước xe (4) đến trụ điện trung T 101 là 31m.

- Kết quả khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ án xác định:

Đối với xe mô tô biển kiểm soát 68K1-237.12: Gương chiếu hậu bên trái xe cong ra trước, tay thắng xe bên trái bị ăn mòn; sườn xe bên trái bị vỡ, biến dạng; gát chân phía sau bên trái bị cong biến dạng từ ngoài vào trong; ốp mũ thân xe phía sau bên trái bị trầy xước và bể nhiều mảnh. Hệ thống chiếu sáng gần, xa đèn tín hiệu xe vẫn hoạt động bình thường. Phương tiện vẫn hoạt động được.

Đối với xe mô tô biển kiểm soát 94AB-055.01: Đầu tay cầm lái bên phải xe bị ăn mòn; đèn chiếu sáng gần, xa xe bị bể hoàn toàn; hai phuộc giảm sóc bánh xe phía trước gãy rời khỏi xe, vành bánh xe phía trước bị gãy; thắng chân xe và gát chân xe phía trước bên phải bị cong ra sau; gát chân phía sau bên phải gãy rời khỏi xe; cản xe phía sau bên phải bị trầy xước, ăn mòn kim loại. Phương tiện đã bị hư hỏng sau tai nạn, không còn hoạt động được.

- Tại bản kết luận giám định pháp y tử thi số 937/KL-KTHS, ngày 03/11/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang đối với tử thi Võ Thành T như sau:

1. Các kết quả chính: Vết mổ từ giữa trán đến đỉnh, chằm và thái dương phải dài 36cm; bầm tụ máu hốc mắt phải; tụ máu dưới da đầu vùng trán đỉnh chằm thái dương phải; khuyết sọ vùng trái đỉnh chằm thái dương phải; tụ máu dưới màng cứng và dưới màng nhện vùng bán cầu đại não phải; não phù.

2. Nguyên nhân tử vong: Chấn thương sọ não.

- Vật chứng trong vụ án:

(01) Một chiếc xe mô tô biển kiểm soát số 68K1-237.12, nhãn hiệu YAMAHA, số máy: E3N4E198846, số khung: 7620JY052786.

(01) Một xe mô tô biển kiểm soát số 94AB-055.01, nhãn hiệu FORESTRY, số máy: P39FMB031827, số khung: B2UM8XB31827.

Tất cả các vật chứng nêu trên đều đã trao trả cho chủ sở hữu.

- Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận số tiền bồi thường thiệt hại là 117.300.000 đồng và không yêu cầu gì thêm. Đồng thời, người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin bãi nại cho bị cáo Nguyễn Phi H.

Bản cáo trạng số 31/CT-VKSKL, ngày 13/6/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo Nguyễn Phi H về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện K phân tích tính chất và mức độ của hành vi mà bị cáo gây ra. Căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Phi H mức án 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm.

Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Về vật chứng và án phí đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định.

Ý kiến của người đại diện bị hại ông Võ Thành N và bà Mai Thị N: Do bị cáo đã nhận ra lỗi của mình, biết ăn năn hối cải, đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho gia đình. Gia đình bị cáo cũng đã đến thăm hỏi, xin lỗi gia đình bị hại nên tại phiên tòa người đại diện của bị hại đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì khác. Về vật chứng của vụ án là chiếc xe mô tô thì đại diện của bị hại đã được nhận lại.

Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Dương Thị T: Số tiền mà gia đình đã bồi thường cho người đại diện của bị hại là tiền của gia đình bà và bị cáo, tại phiên tòa bà T không có ý kiến hay yêu cầu gì đối với số tiền này. Về vật chứng của vụ án là chiếc xe mô tô thì bà đã được nhận lại.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng truy tố và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Nguyễn Phi H hoàn toàn nhận thức được rằng khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông trên đường phải chấp hành nghiêm Luật Giao thông đường bộ nhưng vì cầu thả, quá tự tin, bị cáo đã điều khiển xe mô tô rẽ sang đường nhưng không bật tín hiệu nhan xe xin đường để người điều khiển phương tiện khác biết, dẫn đến bị hại Võ Thành T điều khiển xe mô tô phía sau va chạm với xe của bị cáo gây tai nạn dẫn đến hậu quả T bị chấn thương sọ não và tử vong. Bị cáo cũng không có giấy phép lái xe theo quy định nên hành vi của bị cáo đã phạm vào khoản 9 Điều 8 và khoản 1 Điều 15 của Luật Giao thông đường bộ quy định “Các hành vi bị nghiêm cấm và chuyển hướng xe”. Do đó, bị cáo H đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự, cụ thể:

“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người;

b) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 01 người mà tỷ lệ tổn thương cơ thể 61% trở lên;

c) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 02 người trở lên mà tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của những người này từ 61% đến 121%;

d) Gây thiệt hại về tài sản từ 100.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

a) Không có giấy phép lái xe theo quy định;

b) Trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định, có sử dụng chất ma túy hoặc sử dụng chất kích thích mạnh khác;

c) Bỏ chạy để trốn tránh trách nhiệm hoặc không cứu giúp người gặp nạn;

d) Không chấp hành hiệu lệnh của người điều khiển hoặc hướng dẫn giao thông;

đ) Làm chết 02 người;

e) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 02 người trở lên mà tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của những người này từ 122% đến 200%;

g) Gây thiệt hại về tài sản từ 500.000.000 đồng đến dưới 1.500.000.000 đồng....” .

[3] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện, kết luận giám định pháp y tử thi, cùng với các tình tiết của vụ án đã được chứng minh tại phiên tòa. Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Phi H phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Bị cáo có nhân thân tốt thể hiện việc bị cáo không có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo đã tác động gia đình khắc phục toàn bộ thiệt hại cho gia đình bị hại. Người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo cũng là quân nhân vừa xuất ngũ. Sự việc xảy ra là do lỗi vô ý, nằm ngoài sự mong muốn của bị cáo. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự khi lượng hình, giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo, thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[5] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo mức án 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm là có cơ sở chấp nhận, phù hợp với các tình tiết của vụ án. Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội. Vì vậy áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ giáo dục, răn đe.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[7] Về vật chứng trong vụ án: Ghi nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện K đã trả lại tất cả tài sản cho chủ sở hữu.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm a khoản 2 Điều 260; Điều 65; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 47 Bộ luật Hình sự.

- Điều 106; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Phi H phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt: Nguyễn Phi H 03 (Ba) năm tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 05 (Năm) năm. Thời điểm bắt đầu tính thời gian thử thách là ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Phi H cho Ủy ban nhân dân xã D, huyện K, tỉnh Kiên Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện của bị hại không yêu cầu nên miễn xét.

3. Về xử lý vật chứng: Ghi nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã trao trả tất cả các vật chứng là 02 chiếc xe mô tô cho chủ sở hữu.

4. Về án phí sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Phi H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang; **Thẩm phán -**

Chủ tọa phiên tòa

- Công an H. K;
- VKSND H. K;
- Chi cục THADS H. K;
- UBND xã D, H. K
- Bị cáo;
- Người đại diện của bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Pho